

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi,  
bổ sung/thay thế/bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết  
của Sở Khoa học và Công nghệ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2138/QĐ-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 2306/QĐ-BKHCN ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 3727/QĐ-BKHCN ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 395/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 10/TTr-SKHCN ngày 08 tháng 4 năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành/sửa đổi, bổ sung/thay thế/bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ.

**Điều 2.** Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết, công khai tại Trung tâm Hành chính công theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *nv*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Đăk Nông;
- Lưu: VT, TTHCC, KSTT.

*02*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*Trương Thanh Tùng*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BẢN HÀNH/SỬA ĐỔI, BỎ SUNG/THAY THẾ/BÃI BỎ**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIAI QUYẾT CỦA SỞ KH&CN TỈNH ĐẮK NÔNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **38/QĐ-UBND** ngày **09 tháng 4 năm 2019** của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thành phần, số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; Thời gian giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>Địa chỉ tiếp nhận hồ sơ:</b> Trung tâm HCC- Số 01, Diêu Ong, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông.						
<b>A THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỎ SUNG</b>						
<b>I Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</b>						
1	Thủ cấp tục mới Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện thông cơ giới đường bộ, đường	<b>1. Thành phần hồ sơ:</b> (1)- Đơn đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm; (2)- Giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh hàng nguy hiểm hoặc được phép kinh doanh vận chuyển hàng hóa theo quy định của pháp luật hiện hành; (3)- Bảng kê khai các thông tin về hàng nguy hiểm; (4)- Giấy phép điều khiển phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực của người điều khiển phương tiện vận chuyển phù hợp với loại phương tiện dùng để vận chuyển hàng nguy hiểm; (5)- Giấy đăng ký phương tiện vận chuyển, Giấy chứng nhận	<b>1. Trình tự thực hiện</b> <b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b> - Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC). - Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm HCC bắn sao thành phần hồ sơ chưa được chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải yêu cầu tổ chức, cá nhân xuất trình bản chính để đối chiếu. Tại phiếu tiếp nhận hồ sơ ghi "Đã đối chiếu bản chính". <b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b> Sở KH&CN tiếp nhận hồ sơ, xem xét, thẩm định theo quy định: - Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc hồ sơ đã đủ nhưng nội dung chưa hợp lệ, Sở KH&CN thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân để nghị bổ sung hồ sơ theo quy định.	- Phí, lệ phí: <b>không</b> - Chi phí khác: Theo quy định hiện hành của pháp luật	- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa; - Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số	

	<p>sắt và đường thủy nội địa</p> <p>kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan Bảo hiểm cấp cho chủ phương tiện;</p> <p>(6)- Bản sao hợp đồng thương mại hoặc bản sao văn bản thỏa thuận về việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận (nếu có) của các bên ký hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hàng nguy hiểm cần vận chuyển phải thuê phương tiện vận chuyển;</p> <p>(7)- Chứng chỉ huấn luyện an toàn lao động - vê sinh lao động còn thời hạn hiệu lực của những người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;</p> <p>(8)- Giấy chứng nhận đã tham gia, hoàn thành khóa đào tạo và huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất còn thời hạn hiệu lực do Sở Công Thương cấp cho người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải và người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;</p>	<p>Sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Sở KH&amp;CN có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở KH&amp;CN tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đề nghị vận chuyển hàng nguy hiểm có số lượng lớn hơn mức quy định tại cột 7 Phụ lục 1 về ngưỡng khối lượng cần xây dựng phương án ứng cứu khẩn cấp ban hành kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông có giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, Sở KH&amp;CN cần tổ chức thẩm định thực tế tại trụ sở hoặc kho, bãi tập kết hàng của tổ chức, cá nhân.</li> <li>+ Việc thẩm định thực tế được sử dụng chuyên gia và thành lập Tổ thẩm định để thực hiện. Tổ thẩm định do Sở KH&amp;CN ra quyết định thành lập.</li> <li>+ Sau khi kết thúc thẩm định thực tế, Tổ thẩm định phải lập Biên bản thẩm định thực tế, trong đó phải kết luận rõ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm phù hợp hoặc không phù hợp với quy định và kiến nghị cấp hoặc không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân hoặc nêu rõ các nội dung yêu cầu tổ chức, cá nhân phải khắc phục.</li> <li>+ Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện</li> </ul> <p>điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</li> <li>- Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;</li> <li>- Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm</li> </ul>
--	---	--

	<p>(9)- Phiếu an toàn hóa chất của hàng nguy hiểm cần vận chuyển bằng tiếng Việt của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu hàng nguy hiểm;</p> <p>(10)- Phương án ứng cứu khẩn cấp sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng nguy hiểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>(11)- Phương án làm sạch thiết bị và thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường sau khi kết thúc việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm.</p>	<p>hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, Sở KH&amp;CN có trách nhiệm cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>+ Trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, Sở KH&amp;CN tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục. Việc thẩm định bổ sung do Tổ thẩm định thực hiện. Kết quả thẩm định bổ sung phải được lập thành Biên bản và ghi rõ là “Biên bản thẩm định bổ sung”. Nội dung Biên bản thẩm định bổ sung nêu rõ kết luận đặt yêu cầu hoặc không đạt yêu cầu và kiến nghị cấp hay không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p>	<p>Sau khi có kết quả thẩm định bổ sung, Sở KH&amp;CN có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Trường hợp từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì văn bản từ chối phải nêu rõ lý do.</p>	<p><b>* Tính pháp lý của văn bản trong thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp các tài liệu quy định chưa được chứng thực từ bản chính, tổ chức, cá nhân phải xuất trình bản chính để đối chiếu;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, các tài liệu quy định, tổ chức, cá nhân phải nộp bản sao đã được chứng thực từ bản chính.</li> </ul>	<p>2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;</p> <p>- Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2016 quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện</p>
--	--	---	--	--	---

	<p>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở KH&amp;CN cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>+ Trường hợp phải thẩm định thực tế:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế, Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul> <p>* Trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì thời hạn khắc phục tối đa không quá 30 ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Sở KH&amp;CN nhận được báo cáo bằng văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm với nội dung đã hoàn thành hành động khắc phục, Sở KH&amp;CN tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục.</p>	<p>giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.</p>
	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung, Sở KH&amp;CN có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>Bước 4. Trả kết quả</b></p> <p>Sở KH&amp;CN chuyển kết quả thực hiện cho Trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở KH&amp;CN: 4,5 ngày.</li> </ul>	<p>Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung, Sở KH&amp;CN có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>Bước 4. Trả kết quả</b></p> <p>Sở KH&amp;CN chuyển kết quả thực hiện cho Trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở KH&amp;CN: 4,5 ngày.</li> </ul>

2	<p><b>Thủ cấp</b></p> <p>tục bổ sung Giấy phép vận chuyển</p> <p>chuyển hang nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xit hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8)</p> <p>bằng phương tiện giao thông giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa</p>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>(1)- Đơn đề nghị cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;</p> <p>(2)- Giấy chứng nhận tổ chức, cá nhân được phép hoạt động kinh doanh hàng nguy hiểm hoặc được phép kinh doanh vận chuyển hàng hóa theo quy định của pháp luật;</p> <p>(3)- Bảng kê khai các thông tin về hàng nguy hiểm;</p> <p>(4)- Giấy phép điều khiển phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực của người điều khiển phương tiện vận chuyển phù hợp với loại phương tiện dùng để vận chuyển hàng nguy hiểm;</p> <p>(5)- Giấy đăng ký phương tiện vận chuyển, Giấy chứng nhận kiêm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan có thẩm quyền cấp; Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ phương tiện vận chuyển còn thời hạn hiệu lực do cơ quan Bảo hiểm cấp cho chủ phương tiện;</p> <p>(6)- Bản sao hợp đồng thương mại hoặc bản sao văn bản thỏa</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC).</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN).</li> <li>+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm HCC bắn sao thành phần hồ sơ chưa được chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải yêu cầu tổ chức, cá nhân xuất trình bản chính để đối chiếu. Tại phiếu tiếp nhận hồ sơ ghi "Đã đối chiếu bản chính".</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Sở KH&amp;CN tiếp nhận hồ sơ, xem xét, thẩm định theo quy định:</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ hoặc hồ sơ đầy đủ nhưng nội dung chưa hợp lệ, Sở KH&amp;CN thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định. Sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Sở KH&amp;CN có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở KH&amp;CN tổ chức thẩm định hồ sơ và cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ đề nghị vận chuyển hàng nguy hiểm có số lượng lớn hơn mức quy định tại cột 7 Phụ lục 1 về ngưỡng khôi lượng cần xây dựng</li> </ul> <p>- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;</p> <p>- Nghị định số</p>
---	--	--	---	---

		<p>thuận về việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận (nếu có) của các bên ký hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận trong trường hợp tổ chức, cá nhân có hàng nguy hiểm cần vận chuyển phải thuê phương tiện vận chuyển;</p> <p>(7)- Chúng chỉ huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động còn thời hạn hiệu lực của những người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;</p> <p>(8)- Giấy chứng nhận đã tham gia, hoàn thành khóa đào tạo và huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất còn thời hạn hiệu lực do Sở Công Thương cấp cho người điều khiển phương tiện vận chuyển, người áp tải và người tham gia vận chuyển hàng nguy hiểm;</p> <p>(9)- Phiếu an toàn hóa chất của hàng nguy hiểm cần vận chuyển bằng tiếng Việt của doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu hàng nguy hiểm;</p> <p>(10)- Phurom án ứng cứu khẩn cấp sự cố hóa chất trong vận chuyển hàng nguy hiểm được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;</p> <p>(11)- Phurom án làm sạch thiết bị và thực hiện các yêu cầu về</p>	<p>phurom án ứng cứu khẩn cấp ban hành kèm theo Thông tư số 44/2012/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương quy định Danh mục hàng công nghiệp nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, Sở KH&amp;CN cần tổ chức thẩm định thực tế tại trụ sở hoặc kho, bãi tập kết hàng của tổ chức, cá nhân.</p> <p>+ Việc thẩm định thực tế được sử dụng chuyên gia và thành lập Tổ thẩm định để thực hiện. Tổ thẩm định do Sở KH&amp;CN ra quyết định thành lập.</p> <p>+ Sau khi kết thúc thẩm định thực tế, Tổ thẩm định phải lập Biên bản thẩm định thực tế, trong đó phải kết luận rõ hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm phù hợp hoặc phù hợp với quy định và kiến nghị cấp hoặc không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân hoặc nêu rõ các nội dung yêu cầu tổ chức, cá nhân phải khắc phục.</p> <p>+ Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, Sở KH&amp;CN có trách nhiệm cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>+ Trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm, Sở KH&amp;CN tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục. Việc thẩm định bổ sung do Tổ thẩm định thực hiện. Kết quả thẩm định bổ sung phải được lập thành Biên bản và ghi rõ là “Biên bản thẩm định bổ sung”. Nội dung Biên bản thẩm định bổ sung nêu rõ kết luận đặt yêu cầu hoặc không đặt yêu cầu và kiến nghị cấp hay</p>	<p>104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</p> <p>- Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;</p> <p>- Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt</p>
--	--	--	--	---

<p>bảo vệ môi trường sau khi kết thúc việc vận chuyển hàng nguy hiểm có chữ ký, đóng dấu xác nhận của tổ chức, cá nhân.</p> <p>* <b>Tính pháp lý của văn bản trong thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp các tài liệu quy định chưa được chứng thực từ bản chính, tổ chức, cá nhân phải xuất trình bản chính để đối chiếu.</li> <li>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện, các tài liệu quy định, tổ chức, cá nhân phải nộp bản sao đã được chứng thực từ bản chính.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b></p>	<p>không cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>Sau khi có kết quả thẩm định bổ sung, Sở KH&amp;CN có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân. Trường hợp từ chối cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì văn bản từ chối phải nêu rõ lý do.</p> <p><b>Bước 3. Cấp giấy phép</b></p> <p>Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân, Sở KH&amp;CN tiến hành thẩm xét hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định, Sở KH&amp;CN thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Sở KH&amp;CN có văn bản thông báo từ chối cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở KH&amp;CN cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</li> <li>+ Trường hợp phải thẩm định thực tế:</li> </ul>	<p>và đường thủy nội địa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2016 quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.</li> </ul> <p>* Trường hợp tổ chức, cá nhân không phải thực hiện hành động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ, trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế, Sở KH&amp;CN cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</p> <p>* Trường hợp tổ chức, cá nhân phải thực hiện hành</p>
--	---	--

		<p>động khắc phục để hoàn thiện hồ sơ cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm thì thời hạn khắc phục tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày có Biên bản thẩm định thực tế.</p> <p>Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày Sở KH&amp;CN nhận được báo cáo bằng văn bản của tổ chức, cá nhân đề nghị cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm với nội dung đã hoàn thành hành động khắc phục, Sở KH&amp;CN tổ chức thẩm định bổ sung kết quả hành động khắc phục.</p> <p>Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày có kết quả thẩm định bổ sung, Sở KH&amp;CN có trách nhiệm cấp hoặc từ chối cấp bổ sung Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân</p>	<p><b>Bước 4. Trả kết quả</b></p> <p>Sở KH&amp;CN chuyển kết quả thực hiện cho Trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở KH&amp;CN: 4,5 ngày.</li> </ul>	<p>- Phí, lệ phí:</p> <p><b>không</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi phí khác:</li> <li>Theo quy định hiện hành của</li> <li>Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và</li> </ul>
3	Thủ cấp	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>(1) - Đơn đề nghị cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm;</p> <p>(2) - Bản chính Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ôxít hữu cơ (thuộc loại 5) và các</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC).</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN).</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Sở KH&amp;CN tiếp nhận hồ sơ, xem xét, thẩm định theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm và</li> </ul>

				việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa;
chất mòn (thuộc loại 8)	ăn bảng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa	<p>định, Sở KH&amp;CN thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định:</p> <p>Sau 30 ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Sở KH&amp;CN có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Sở KH&amp;CN tổ chức thẩm xét hồ sơ và cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Cấp giấy phép</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ của tổ chức, cá nhân, Sở KH&amp;CN tiến hành thẩm xét hồ sơ:</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ không đáp ứng yêu cầu quy định, Sở KH&amp;CN thông báo bằng thư điện tử (email) hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị bổ sung hồ sơ theo quy định. Sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thông báo yêu cầu tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ nhưng không nhận được văn bản giải trình lý do không bổ sung được hồ sơ theo quy định, Sở KH&amp;CN có văn bản thông báo từ chối cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm và nêu rõ lý do.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Sở KH&amp;CN cấp lại Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul> <p><b>Bước 4. Trả kết quả</b></p> <p>Sở KH&amp;CN chuyển kết quả thực hiện cho Trung tâm HCCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 02 ngày làm việc kể từ khi</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 26/2011/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2008/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất;</li> <li>- Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ quy định danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ;</li> <li>- Nghị định số 14/2015/NĐ-CP ngày</li> </ul>	

<p>nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày;</li> <li>- Sở KH&amp;CN: 1,5 ngày.</li> </ul>	<p>13 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường sắt;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa;</li> <li>- Thông tư số 09/2018/TT-BKHCN ngày 01 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2016/TT-BKHCN ngày 09 tháng 6 năm</li> </ul>
--	--

				2016 quy định trình tự, thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ôxy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.	- Phí, lệ phí: <b>Không</b> - Chi phí phục vụ hoạt động	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007; - Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;	<i>Đối với nhu cầu tham gia hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận,</i>
4	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	<b>1. Thành phần hồ sơ:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký chỉ định hoạt động đánh giá sự phù hợp;</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận;</li> <li>- Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia đánh giá theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP có bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ;</li> <li>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ</li> </ul>	<b>Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ:</b> Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC). - Trung tâm HCC: + Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN). + Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm HCC, và bản sao các chứng chỉ, tài liệu theo quy định chưa được chứng thực thì cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp xuất trình bản chính để đối chiếu. Tại phiếu tiếp nhận hồ sơ ghi "Đã đối chiếu bản chính". <b>Bước 2: Xử lý hồ sơ:</b> Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu: - Hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ theo quy định: Sở KH&CN thông báo bằng văn bản cho tổ chức			<i>nhận đổi với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các</i>	

	<p>lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, có bản sao Quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng với sản phẩm, hàng hóa, quá trình, môi trường đăng ký chỉ định kèm theo;</p> <p>- Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đối với lĩnh vực đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm, kiểm định) theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn còn hiệu lực kèm theo;</p> <p>- Bản sao Chứng chỉ công nhận năng lực thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có);</p> <p>- Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định (đối với tổ chức thử nghiệm).</p>	<p>đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ;</p> <p>- Hồ sơ hợp lệ: Sở KH&amp;CN cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá và phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp về việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp.</p> <p>Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá phải hoàn thành việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế.</p> <p>Trường hợp, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký biên bản đánh giá thực tế, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Sở KH&amp;CN; trường hợp phải kéo dài thêm thời hạn thì phải nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung còn lại.</p>	<p>đảm.</p>	<p>quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá; - Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</p>
--	---	--	-------------	--

### Bước 3. Ban hành Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp:

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế (trường hợp đánh giá thực tế đạt, không cần khắc phục), nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, Sở KH&CN trình UBND tỉnh ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp. Thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành.

- Trường hợp từ chối việc chỉ định, Sở KH&CN phải tham mưu UBND tỉnh hoặc UBND tỉnh phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp.

*Đối với các phép thử không có đơn vị tổ chức thử nghiệm thành thạo hoặc không thể thực hiện so sánh liên phòng thử không có phòng thử*

	<p><i>nghiệm nào trong nước phân tích thì phải bổ sung hồ sơ phuong pháp thử, xác nhận giá trị sử dụng của phuong pháp thử và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm.<sup>1</sup></i></p> <p>Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đồng thời nộp hồ sơ đăng ký hoạt động (theo quyết định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp) và hồ sơ đăng ký chỉ định thí tổ chức đánh giá sự phù hợp không phải nộp kèm theo các thành phần hồ sơ quy định tại điểm b, c, d, đ, e của khoản 1 Điều 18b Nghị định số 74/2018/NĐ-CP.</p>	<p><i>Thời gian:</i> Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Sở KH&amp;CN, UBND tỉnh phải xem xét ban hành Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc Thông báo bằng văn bản lý do từ chối việc chỉ định.</p> <p>* <b>Hồ sơ trình UBND tỉnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ của tổ chức đánh giá sự phù hợp (theo thành phần hồ sơ, 01 bộ);</li> <li>- Biên Bản đánh giá thực tế (01 bản);</li> <li>- Kết quả khắc phục của tổ chức đánh giá sự phù hợp (nếu có, 01 bộ);</li> <li>- Tờ trình về việc chỉ định (01 bản).</li> </ul> <p><b>Bước 4. Trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả giải quyết TTHC được UBND tỉnh chuyển cho Trung tâm HCC sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Sở KH&amp;CN.</li> <li>- Trung tâm HCC: Trả kết quả trực tiếp tại trụ sở hoặc theo đường bưu điện (theo yêu cầu của khách hàng).</li> <li>- Kết quả giải quyết TTHC (trả cho tổ chức đánh giá sự phù hợp): Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc ban Thông báo từ chối việc chỉ định (trong đó nêu rõ lý do từ chối) của UBND tỉnh.</li> <li>- Hồ sơ chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp: Sau khi xem xét xong (02 ngày làm việc), UBND tỉnh thực hiện trả cho Sở KH&amp;CN lưu, theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định.</li> </ul> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ: Sở KH&amp;CN thông báo yêu cầu sửa đổi,</li> </ul>
--	---	--

<sup>1</sup> Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP

<p><b>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện đối với tổ chức thử nghiệm được chỉ định:</li> <li>+ Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, trong đó có lĩnh vực thử nghiệm đăng ký chỉ định;</li> <li>+ Phải thực hiện việc thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định.</li> </ul> <p>Đối với các phép thử không có đơn vị tổ chức thử nghiệm thành thạo hoặc không thể thực hiện so sánh liên phòng do không có phòng thử nghiệm nào trong nước phân tích thì phải bổ sung hồ sơ phương pháp thử, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm<sup>2</sup>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện đối với tổ chức kiểm định, giám định, chứng nhận được chỉ định: Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, giám định, chứng nhận theo quy định tại Nghị</li> </ul>	<p>bổ sung hồ sơ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm HCC: 0,5 ngày;</li> <li>+ Sở KH&amp;CN: 2,5 ngày.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ: Sở KH&amp;CN đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế (không bao gồm thời gian khắc phục, nếu có).</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế hoặc kể từ ngày ký biên bản đánh giá thực tế (trường hợp đánh giá thực tế đạt): UBND tỉnh ban hành quyết định chỉ định hoặc Thông báo từ chối chỉ định (trường hợp không đạt; trong đó: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sở KH&amp;CN: 03 ngày làm việc.</li> <li>+ UBND tỉnh: 02 ngày làm việc.</li> </ul> </li> </ul>	

<sup>2</sup> Sửa đổi, bổ sung theo khoản 4 Điều 4 Nghị định số 154/2018/NĐ-CP

		định số 107/2016/NĐ-CP, trong đó có lĩnh vực kiểm định, giám định, chứng nhận đăng ký chỉ định.	
5	Thủ thay bồi phạm lĩnh đánh giá phù hợp chỉ định	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đăng ký thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP;</li> <li>- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm, chứng giám định, kiểm định, chứng nhận; bản sao Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp;</li> <li>- Danh sách thử nghiệm viên, giám định viên, kiểm định viên, chuyên gia đánh giá đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 05 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, có bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ kèm theo;</li> <li>- Danh mục tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn và quy trình thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng đối với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung theo quy định tại Mẫu số 06 Phụ lục ban hành</li> </ul>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Hành chính công (HCC).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC:</li> <li>+ Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN).</li> <li>+ Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm HCC, và bản sao các chứng chỉ, tài liệu theo quy định chưa được chứng thực thì cần bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp xuất trình bản chính để đổi phiếu tiếp nhận hồ sơ ghi "Đã đổi phiếu bản chính".</li> </ul> <p><b>Bước 2: Xử lý hồ sơ:</b></p> <p>Trong thời hạn 2,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ không đầy đủ và hợp lệ theo quy định: Sở KH&amp;CN thông báo bằng văn bản tổ chức đánh giá sự phù hợp sửa đổi, bổ sung hồ sơ;</li> <li>- Hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở KH&amp;CN tiến hành thẩm xét hồ sơ, không tổ chức đánh giá năng lực thực tế.</li> </ul> <p>- Hồ sơ đầy đủ nhưng có nội dung không phù hợp hoặc có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc có thông tin, phản ánh về dấu hiệu vi</p> <p>- Phí, lệ phí:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b>Không:</b></li> <li>- Chi phí phục vụ</li> </ul> <p>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP</p> <p>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.</p> <p><i>Thực hiện khi tổ chức đánh giá sự phù hợp có nhu cầu thay đổi phạm vi, lĩnh vực được chỉ định đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật địa phương do UBND tỉnh ban hành.</i></p>

	<p>kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP có bản sao Quy trình, thủ tục thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận tương ứng kèm theo;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Danh mục máy móc, thiết bị thử nghiệm đổi với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung (đổi với tổ chức thử nghiệm, kiểm định) theo quy định tại Mẫu số 07 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 74/2018/NĐ-CP, có bản sao Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm còn hiệu lực kèm theo;</li> <li>- Bản sao Chứng chỉ công nhận năng lực thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có) đổi với phạm vi, lĩnh vực đăng ký thay đổi, bổ sung;</li> <li>- Bản sao kết quả thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đổi với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký thay đổi, bổ sung (đổi với tổ chức thử nghiệm).</li> </ul>	<p>phạm vi quan đến hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sở KH&amp;CN tổ chức đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp.</li> <li>+ Sở KH&amp;CN cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá sự phù hợp về việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp. Chuyên gia hoặc đoàn đánh giá phải hoàn thành việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế trong thời gian 20 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định đánh giá.</li> <li>+ Trường hợp, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký biên bản đánh giá thực tế, tổ chức đánh giá sự phù hợp phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Sở KH&amp;CN; trường hợp phải kéo dài thêm thời hạn thì phải nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung còn lại.</li> </ul>
	<p><i>Đối với các phép thử không có đơn vị tổ chức thử nghiệm thành thạo hoặc tổ chức thử nghiệm thực hiện so sánh liên phòng do không có phòng thử nghiệm nào trong nước phân</i></p>	<p><b>Bước 3. Ban hành Quyết định tổ chức đánh giá sự phù hợp (sửa đổi, bổ sung):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế nếu tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định, hoặc sau 20 ngày kể từ ngày thẩm xét hồ sơ (trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp đáp ứng yêu cầu theo quy định), Sở KH&amp;CN trình UBND tỉnh ban hành quyết định chỉ định cho tổ chức đánh giá sự phù hợp. Thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định không quá 05 năm kể từ ngày ký ban hành.</li> <li>- Trường hợp từ chối việc chỉ định, Sở KH&amp;CN phải tham mưu UBND tỉnh, hoặc UBND tỉnh phải</li> </ul>

<p><i>tích thi phải bổ sung hồ sơ phuong pháp thử, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm.</i></p> <p>* <b>Tính pháp lý của văn bản trong thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: đối với các hồ sơ yêu cầu bắn sao mà không có bắn sao thì phải có bản chính để đối chiếu;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện: tổ chức đánh giá sự phù hợp phải nộp hồ sơ theo đúng quy định nêu trên</li> </ul> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>3. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều kiện đối với tổ chức thử nghiệm được chỉ định</li> <li>+ Đã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, trong đó có lĩnh vực thử nghiệm đăng ký chỉ định;</li> <li>+ Phải thực hiện việc thử nghiệm thành thạo hoặc so sánh liên phòng đối với phương pháp thử của sản phẩm, hàng hóa đăng ký chỉ định.</li> </ul> <p>Đối với các phép thử không có</p>	<p>thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức đánh giá sự phù hợp, Sở KH&amp;CN.</p> <p><i>Thời gian:</i> Trong thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Sở KH&amp;CN, UBND tỉnh phải xem xét ban hành Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc Thông báo bằng văn bản lý do từ chối việc chỉ định.</p> <p>* <b>Hồ sơ trình UBND tỉnh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hồ sơ của tổ chức đánh giá sự phù hợp (theo thành phần hồ sơ, 01 bộ);</li> <li>- Kết quả thẩm xét hồ sơ (01 bản);</li> <li>- Biên Bản đánh giá thực tế (01 bản, nếu có);</li> <li>- Kết quả khắc phục của tổ chức đánh giá sự phù hợp (nếu có, 01 bộ);</li> <li>- Tờ trình về việc chỉ định (01 bản).</li> </ul> <p><b>Bước 4. Trả kết quả:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kết quả giải quyết thủ tục hành chính được UBND tỉnh chuyển cho Trung tâm HCC sau 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề xuất của Sở KH&amp;CN.</li> <li>- Trung tâm HCC: Trả kết quả trực tiếp tại trụ sở hoặc theo đường bưu điện (theo yêu cầu của khách hàng).</li> <li>- Kết quả giải quyết TTHC (trả cho tổ chức đánh giá sự phù hợp): Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoặc bản Thông báo từ chối việc chỉ định (nêu rõ lý do từ chối) của UBND tỉnh.</li> <li>- Hồ sơ chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp: Sau khi xem xét xong (02 ngày làm việc), UBND tỉnh thực hiện trả cho Sở KH&amp;CN lưu, theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định.</li> </ul> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p>
---	---

	<p><i>đơn vị tổ chức thử nghiệm thành thao hoặc không thể thực hiện so sánh liên phòng do không có phòng thử nghiệm nào trong nước phân tích thì phải bổ sung hồ sơ phương pháp thử, xác nhận giá trị sử dụng của phương pháp thử và chất chuẩn để kiểm soát chất lượng thử nghiệm<sup>3</sup>.</i></p> <p>- Điều kiện đối với tổ chức kiểm định, giám định, chứng nhận được chỉ định:</p> <p>Dã được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định, giám định, chứng nhận theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP, trong đó có lĩnh vực kiểm định, giám định, chứng nhận đăng ký chỉ định.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ: Sở KH&amp;CN thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ; Trong đó:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trung tâm HCC: 0,5 ngày.</li> <li>+ Sở KH&amp;CN: 2,5 ngày.</li> </ul> </li> <li>- Trong thời hạn 20 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ: Sở KH&amp;CN tổ chức thẩm định hồ sơ, đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức đánh giá sự phù hợp và ký biên bản đánh giá thực tế (thực hiện khi cần thiết; không bao gồm thời gian khắc phục, nếu có).</li> <li>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế hoặc kể từ ngày kết thúc thẩm định hồ sơ (trường hợp thẩm định hồ sơ đạt): UBND tỉnh ban hành quyết định chỉ định hoặc Thông báo từ chối chỉ định (trường hợp không đạt); trong đó:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sở KH&amp;CN: 03 ngày làm việc.</li> <li>+ UBND tỉnh: 02 ngày làm việc.</li> </ul> </li> </ul>	<b>Không</b>	<p><b>Trình tự thực hiện:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ:</b></p> <p>Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: Trong thời gian 60 phút kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ thực hiện:           <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuyển Hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN) (Đổi với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ ở địa phương).</li> <li>+ Chuyển Hồ sơ đến Cơ quan kiểm tra (cơ quan</li> </ul> </li> </ul>
<b>6</b>	Thủ kiểm tra nhà nước về lượng sản phẩm, hàng hóa hóa hóa nhập khẩu	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu và cam kết chất lượng hàng hóa phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP tại cơ quan kiểm tra chất lượng sản phẩm, hàng hóa (sau đây viết tắt là cơ quan kiểm tra) và</li> </ul>	<b>Không</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</li> </ul>

	kèm theo các tài liệu sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao Hợp đồng, Danh mục hàng hóa (nếu có);</li> <li>- Bản sao (có xác nhận của người nhập khẩu) vận đơn, hóa đơn, tờ khai hàng hóa nhập khẩu (nếu có);</li> <li>- Chứng chỉ chất lượng của nước xuất khẩu (giấy chứng nhận chất lượng, kết quả thử nghiệm) (nếu có);</li> <li>- Giấy chứng nhận xuất xứ (nếu có), ảnh hoặc bản mô tả hàng hóa có các nội dung bắt buộc phải thể hiện trên nhãn hàng hóa và nhãn phụ (nếu nhãn chính chưa đủ nội dung theo quy định) (nếu có);</li> <li>- Chứng nhận lưu hành tự do CFS (nếu có).</li> </ul>	chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương (theo quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương) đối với trường hợp sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành ở địa phương.	<b>Bước 2. Xử lý hồ sơ:</b> <p>(1) <i>Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.</li> <li>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc (kể từ thời điểm, cá nhân, tổ chức nộp hồ sơ): Cơ quan kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu.</li> </ul> <p>Người nhập khẩu nộp bản đăng ký có xác nhận của cơ quan kiểm tra cho cơ quan hải quan để được phép thông quan hàng hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa, người nhập khẩu phải nộp cho cơ quan kiểm tra kết quả tự đánh giá sự phù hợp theo quy định:</li> </ul> <p>* <i>Tính pháp lý của văn bản trong thành phần hồ sơ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: đối với các hồ sơ yêu cầu bản sao mà không có bản sao thì phải có bản chính để đối chiếu;</li> <li>- Trường hợp hồ sơ được gửi qua bưu điện: tổ chức đánh giá sự phù hợp phải nộp hồ sơ theo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP là Sớ KH&amp;CN Đăk Nông.</li> <li>- Đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định: Cơ quan thực hiện TTHC là các cơ quan</li> </ul>
--	--	--	--	---	---	---

			chuyên môn (khác) thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.
đúng quy định nêu trên  <b>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</b>	<p>theo quy định của pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan kiểm tra thực hiện chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm HCC.</li> </ul> <p>* <b>Kết quả giải quyết TTHC:</b> Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu.</p> <p>(2) <b>Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.</li> <li>- Trong thời hạn 01 ngày làm việc, cơ quan kiểm tra xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu. Người nhập khẩu nộp bản đăng ký có xác nhận của cơ quan kiểm tra cho cơ quan hải quan để được phép thông quan hàng hóa;</li> <li>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày thông quan hàng hóa, người nhập khẩu phải nộp cho cơ quan kiểm tra bản sao y bản chính (có ký tên và đóng dấu của người nhập khẩu) chứng chỉ chất lượng (Giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của tổ chức chứng nhận hoặc Chứng thư giám định phù hợp quy chuẩn kỹ thuật của tổ chức giám định).</li> </ul> <p>Trường hợp, hàng hóa đã được tổ chức chứng nhận đánh giá tại nước xuất khẩu, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày thông quan, người nhập khẩu phải nộp bản sao y bản chính (có ký tên và đóng dấu của người nhập khẩu) Giấy chứng nhận phù</p>		

hợp quy chuẩn kỹ thuật cho cơ quan kiểm tra. Người nhập khẩu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm và bảo đảm hàng hóa phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn công bố áp dụng, người nhập khẩu phải kịp thời báo cáo cơ quan kiểm tra, đồng thời tổ chức việc xử lý, thu hồi hàng hóa này theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan kiểm tra thực hiện chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm HCC.

\* **Kết quả giải quyết TTHC:** Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu.

(3) **Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật:**

- b1) Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 74/2018/NĐ-CP và xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu trên bản đăng ký của người nhập khẩu.

- b2) Cơ quan kiểm tra tiến hành kiểm tra theo các nội dung kiểm tra quy định tại điểm c khoản 2c Điều 7 sửa đổi tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 74/2018/NĐ-CP:

- **Trường hợp hồ sơ đầy đủ và phù hợp:** Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng, cơ quan kiểm tra phải ra Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất

lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, gửi tới người nhập khẩu để làm thủ tục thông quan cho lô hàng;

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ nhưng không phù hợp, cơ quan kiểm tra xử lý như sau:

+ Trường hợp hàng hóa không đáp ứng yêu cầu về nhãn, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong thông báo nêu rõ các nội dung không đạt yêu cầu gửi tới người nhập khẩu, đồng thời yêu cầu người nhập khẩu khắc phục về nhãn hàng hóa trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc. Cơ quan kiểm tra chỉ cấp thông báo lô hàng nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng khi người nhập khẩu có bằng chứng khắc phục;

+ Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có chứng chỉ chất lượng không phù hợp với hồ sơ của lô hàng nhập khẩu hoặc chứng chỉ chất lượng không phù hợp với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này, trong thông báo nêu rõ các nội dung không đạt yêu cầu gửi tới cơ quan hải quan và người nhập khẩu. Đồng thời báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền để xử lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 8 Nghị định này;

- Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, cơ quan kiểm tra xác nhận các hạng mục hồ sơ còn thiếu trong phiếu tiếp nhận hồ sơ và yêu cầu người nhập khẩu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ trong thời hạn 15 ngày làm

	<p>việc, nếu quá thời hạn mà vẫn chưa bổ sung đủ hồ sơ thì người nhập khẩu phải có văn bản gửi cơ quan kiểm tra nêu rõ lý do và thời gian hoàn thành. Các bước kiểm tra tiếp theo chỉ được thực hiện sau khi người nhập khẩu hoàn thiện đầy đủ hồ sơ.</p> <p>Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ, cơ quan kiểm tra ra thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trong thông báo nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ” gửi tới người nhập khẩu và cơ quan hải quan. Đồng thời chủ trì, phối hợp cơ quan kiểm tra có thẩm quyền tiến hành kiểm tra đột xuất về chất lượng hàng hóa tại cơ sở của người nhập khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp, người nhập khẩu thực hiện đăng ký kiểm tra chất lượng trên Công thông tin một cửa quốc gia thì thực hiện đăng ký kiểm tra và trả kết quả kiểm tra chất lượng thông qua Công thông tin một cửa quốc gia.</li> </ul> <p>Trường hợp hàng hóa nhập khẩu đang được áp dụng biện pháp quy định tại khoản 2a hoặc khoản 2b Điều 7 sửa đổi tại tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định 74/2018/NĐ-CP, nếu phát hiện chất lượng không bảo đảm, gây mất an toàn cho người, động vật, thực vật, tài sản, môi trường hoặc khi có khiếu nại, tố cáo về hoạt động sản xuất hoặc nhập khẩu thì áp dụng biện pháp kiểm tra ở mức độ chẽ hơn đối với hàng hóa nhập khẩu đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- b3) Cơ quan kiểm tra thực hiện chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm HCC.</li> </ul> <p>* Kết quả giải quyết TTHC: Thông báo kết quả</p>
--	---

<p>kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu.</p>	<p><b>Bước 3. Trả kết quả:</b> Trả kết quả trực tiếp tại trụ sở Cơ quan kiểm tra, theo đường bưu điện hoặc trên Cổng thông tin một cửa tỉnh, Trung tâm HCC theo quy định.</p>
<p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- (1) Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả tự đánh giá sự phù hợp của tổ chức, cá nhân; theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định đã đăng ký hoặc được thừa nhận theo quy định của pháp luật :</li> </ul> <p>- Xác nhận người nhập khẩu đã đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>(2) Đối với hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu, tại quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định biện pháp công bố hợp quy theo kết quả chứng nhận, giám định của tổ chức chứng nhận, tổ chức giám định được chỉ định theo quy định của pháp luật:</li> </ul> <p>- Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng; Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng đầy đủ và hợp lệ.</p> <p>Trường hợp người nhập khẩu không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trong thời hạn quy định, nội dung Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng</p>	

		hóa nhập khẩu nêu rõ “Lô hàng không hoàn thiện đầy đủ hồ sơ”. Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn bổ sung hồ sơ.
		<p><b>Ghi chú:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 60 phút kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Cơ quan kiểm tra: 420 phút (7 giờ - tính theo ngày làm việc) kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ.</li> </ul>
<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH</b>	
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng</b>	
<b>1</b>	<b>Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu</b>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị miễn kiểm tra với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính.</li> </ul> <p><b>2. Tính pháp lý của hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia của 03 lần liên tiếp.</li> <li>- Nếu nộp trực tiếp mà không có bản sao thì phải có bản chứng để đối chiếu.</li> <li>- Nếu nộp không trực tiếp thì phải nộp bản sao</li> </ul> <p><b>3. Điều kiện thực hiện</b></p> <p>Đối với hàng hóa nhập khẩu có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ</p>
<b>1</b>	<b>Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu</b>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <p>Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyên hồ sơ như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuyển Hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN) (Đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ) địa phương.</li> <li>+ Chuyển Hồ sơ đến Cơ quan kiểm tra (cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa ở địa phương (theo quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương) đối với trường hợp sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 thuộc trách nhiệm quản lý của các Bộ, ngành ở địa phương:</li> </ul> </li> </ul> </li> </ul> <p><b>Không</b></p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ</b></p> <p><b>3. Điều kiện thực hiện</b></p> <p>Đối với hàng hóa nhập khẩu có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ</p>
		<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trường hợp tổ chức đánh giá sự phù hợp nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm HCC, và bản sao các chứng chỉ, tài liệu theo quy định chưa được chúng</li> </ul>

	<p>thuật của cùng một cơ sở sản xuất, xuất xứ do cùng một người nhập khẩu, sau 03 lần nhập khẩu liên tiếp, có kết quả đánh giá phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia được cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng trong thời hạn 02 năm.</p>	<p>thực thi cán bộ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải yêu cầu tổ chức đánh giá sự phù hợp xuất trình bản chính để đổi phiếu. Tại phiếu tiếp nhận hồ sơ ghi "Đổi phiếu bản chính".</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p>Cơ quan kiểm tra tiếp nhận hồ sơ, xem xét, kiểm tra theo quy định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, cơ quan kiểm tra thông báo bằng văn bản yêu cầu người nhập khẩu sửa đổi, bổ sung hồ sơ;</li> <li>- Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan kiểm tra có văn bản xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng với các thông tin sau: tên hàng hóa, nhãn hiệu, kiểu loại; đặc tính kỹ thuật; xuất xứ, nhà sản xuất; số lượng, khối lượng nhập khẩu theo đăng ký; đơn vị tính.</li> </ul> <p>Trong trường hợp từ chối việc xác nhận miễn kiểm tra nhà nước về chất lượng, cơ quan kiểm tra phải thông báo lý do bằng văn bản cho người nhập khẩu.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>Sở KH&amp;CN chuyển kết quả thực hiện cho Trung tâm HCCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p> <p><b>2. Thời gian giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc;</li> <li>- Cơ quan kiểm tra 4,5 ngày làm việc.</li> </ul>	<p>Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;</p> <p>- Nghị định số 154/2018/NĐ-CP</p> <p>ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;</p>
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ</b>		
<b>1</b>	Thủ tục	<p><b>1.Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giao</li> </ul>	
		<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu</li> </ul>	
		<b>Không</b>	<p>- Luật KH&amp;CN ngày 18 tháng 6 năm 2013;</p> <p>- Nghị định số</p>

	<p>trực tiếp tổ doanh của tổ chức đăng ký chủ trì hoặc các giấy tờ tương ứng</p> <p>+ Điều lệ hoạt động của tổ chức đăng ký tuyển chọn, giao trực tiếp dự án (nếu có);</p> <p>+ Phiếu đăng ký chủ trì thực hiện dự án;</p> <p>+ Thuyết minh dự án;</p> <p>+ Tóm tắt hoạt động KH&amp;CN (đối với dự án)</p>	<p>chính đến Trung tâm HCC (HCC).</p> <p>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN).</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p>	<p>08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;</p> <p>- Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Churong trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;</p> <p>- Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ nhân thực hiện nhiệm</p>
	<p>Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án phương pháp quản lý)</p>	<p>- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản mở hồ sơ, Sở KH&amp;CN trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập, tổ chức họp hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án;</p> <p>- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đã được hoàn thiện theo kết luận của hội đồng, Sở KH&amp;CN trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập, tổ chức họp Tổ thẩm định dự toán kinh phí dự án;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đã được hoàn thiện theo kết luận của Tổ thẩm định dự toán kinh phí, Sở KH&amp;CN tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án;</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt, Sở KH&amp;CN công bố công khai kết quả tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì dự án đã được phê duyệt.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả.</b></p>	<p>UBND tỉnh chuyen kết quả cho:</p> <p>- Trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức;</p>

	<p>ký tuyển chọn, giao trực tiếp dự án;</p> <p>+ Văn bản chứng minh phương án huy động kinh phí đối ứng (đối với dự án có yêu cầu phải huy động kinh phí đối ứng) theo quy định tại khoản 10 Điều 5 của Thông tư số 08/2017/TT-BKHCN</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ (01 bản giấy và 01 bản điện tử).</p>	<p>- Sở KH&amp;CN để lưu, theo dõi.</p> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 37 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc</li> <li>- Sở KH&amp;CN: 33,5 ngày làm việc.</li> <li>- UBND tỉnh: 03 ngày.</li> </ul>	<p>vụ KH&amp;CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.</p>
2	<p>Thủ tục để nghị thay đổi, điều chỉnh trong trình hiện án thực hiện ám mục thuộc</p> <p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản đề nghị của tổ chức chủ trì dự án; biên bản kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất (nếu có); ý kiến chuyên gia, biên bản họp hội đồng tư vấn (nếu có); văn bản đồng ý điều chỉnh của Cơ quan đề xuất đặt hàng trong trường hợp thay đổi tên, mục tiêu, sản phẩm của nhiệm vụ; tài liệu khác có liên quan.</li> </ul> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bản giấy.</p>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC).</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN).</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở KH&amp;CN tiếp nhận hồ sơ, xem xét các quy định có liên quan đến từng trường hợp cụ thể trước khi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh;</li> <li>- Sở KH&amp;CN trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh;</li> <li>- Sở KH&amp;CN gửi văn bản quyết định điều chỉnh hoặc văn bản trả lời tờ tố chức chủ trì dự án nếu rõ lý do trong trường hợp không đồng ý điều chỉnh.</li> </ul> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>UBND tỉnh chuyển kết quả cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức;</li> <li>- Sở KH&amp;CN để lưu, theo dõi.</li> </ul>	<p>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; - Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 03/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều</li> </ul>
			28

			<p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>* Thay đổi thời gian thực hiện dự án: 15 ngày kể từ khi nhận được văn bản đề nghị của tổ chức chủ trì dự án. Trong đó:           <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc</li> <li>- Sở KH&amp;CN: 11,5 ngày làm việc.</li> <li>- UBND tỉnh: 03 ngày.</li> </ul> </li> <li>* Các thay đổi, điều chỉnh khác: 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:           <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc</li> <li>- Sở KH&amp;CN: 24,5 ngày làm việc.</li> <li>- UBND tỉnh: 05 ngày.</li> </ul> </li> </ul>	<p>chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.</li> </ul>
			<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC).</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyển hồ sơ Sở Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN).</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở KH&amp;CN tiếp nhận hồ sơ, xem xét các quy định có liên quan đến từng trường hợp cụ thể trước khi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh;</li> <li>- Sở KH&amp;CN trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định dừng thực hiện dự án và thông báo tạm dừng thực hiện dự án cho tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án;</li> <li>- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định chấm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;</li> <li>- Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;</li> <li>- Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát</li> </ul>
3	Thủ tục để nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình hiện thực dự án thuộc ChưƠng trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (đối với dự án địa phương)		<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p>+ Công văn giải trình, đề nghị chấm dứt hợp đồng của tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án;</p> <p>+ Hợp đồng, thuyết minh đã ký giữa tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án với Sở KH&amp;CN;</p> <p>+ Báo cáo tình hình thực hiện dự án;</p> <p>+ Báo cáo tình hình sử dụng, thanh quyết toán kinh phí;</p> <p>+ Tài liệu khác (nếu có).</p> <p><b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ (01 bản giấy và 01 bản điện tử).</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở KH&amp;CN tiếp nhận hồ sơ, xem xét các quy định có liên quan đến từng trường hợp cụ thể trước khi báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh;</li> <li>- Sở KH&amp;CN trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định dừng thực hiện dự án và thông báo tạm dừng thực hiện dự án cho tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án;</li> <li>- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định chấm</li> </ul>

quản lý)	<p>dứt hợp đồng hoặc gửi văn bản trả lời tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án nêu rõ lý do trong trường hợp không đồng ý chấm dứt hợp đồng.</p> <p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p> <p>UBND tỉnh chuyên kết quả cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức;</li> <li>- Sở KH&amp;CN để lưu, theo dõi.</li> </ul> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc</li> <li>- Sở KH&amp;CN: 4,5 ngày làm việc.</li> <li>- UBND tỉnh: 02 ngày.</li> </ul>	<p>triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2015/TT-BKHCN ngày 03/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh và chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;</li> <li>- Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về quản lý Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020.</li> </ul>	<p><b>Không</b></p> <p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC).</li> <li>- Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, thực hiện chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (KH&amp;CN).</li> </ul> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <p><b>Không</b></p> <p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Công văn đề nghị đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án của tổ chức chủ trì dự án;</li> <li>+ Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện dự án;</li> <li>+ Các sản phẩm, kết quả của dự án theo hợp đồng thực hiện dự</li> </ul> <p><b>4</b></p> <p>Thủ tục nghiệm thu và nhận quả hiện điều Chương</p>
----------	---	---	--

trình phát triển tài sản trí tuệ	+ Báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của dự án; + Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện dự án;	- Sở KH&CN tiếp nhận hồ sơ và thông báo cho tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án về tình trạng hợp lệ của hồ sơ.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở KH&amp;CN trình Chủ tịch UBND tỉnh thành lập và tổ chức họp hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án.</li> <li>- Xử lý kết quả đánh giá, nghiệm thu:</li> <li>+ Đối với dự án được hội đồng đánh giá, kết luận “nghiệm thu”: Sở KH&amp;CN gửi bản sao kết quả đánh giá của Hội đồng đến tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án để tổ chức chủ trì, chủ nhiệm dự án đăng ký lưu giữ kết quả thực hiện dự án với Cục Thông tin KH&amp;CN Quốc gia, tổ chức chủ trì và chủ nhiệm dự án nộp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện dự án đến Sở KH&amp;CN để Sở KH&amp;CN trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện dự án;</li> <li>+ Đối với dự án được hội đồng đánh giá, kết luận “không nghiệm thu” được xử lý theo quy định tại Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khoán chi thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN sử dụng ngân sách nhà nước.</li> </ul>	<p>15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 07/2014/TT-BKHCN ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.</li> </ul>
2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ (01 bản giấy và 01 bản điện tử).				<p><b>Bước 3. Trả kết quả</b> UBND tỉnh chuyển kết quả cho:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCCđể trả kết quả cho tổ chức;</li> <li>- Sở KH&amp;CN để lưu, theo dõi.</li> </ul> <p><b>2. Thời hạn giải quyết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo cho tổ chức chủ trì tính hợp lệ của hồ sơ: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ;</li> </ul>

		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chủ trì dự án bổ sung hồ sơ trong trường hợp hồ sơ chưa hợp lệ theo quy định: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Sở KH&amp;CN;</li> <li>- Thành lập hội đồng: Trong thời hạn 14,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện dự án hợp lệ;</li> <li>- Tổ chức họp hội đồng: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày có Quyết định thành lập hội đồng;</li> <li>- Trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, ban hành quyết định công nhận kết quả thực hiện dự án: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ các tài liệu công nhận kết quả thực hiện dự án.</li> </ul> <p>* Tổng 50 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc</li> <li>- Sở KH&amp;CN: 44,5 ngày.</li> <li>- UBND tỉnh: 05 ngày.</li> </ul>
<b>C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hoạt động Khoa học và Công nghệ</b>	
<b>1</b>	<b>Thủ tục</b>	
<b>1</b>	<b>Thủ tục Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&amp;CN</b>	<p><b>1. Thành phần hồ sơ:</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đề nghị chứng nhận doanh nghiệp KH&amp;CN (theo Mẫu);</li> <li>- Văn bản xác nhận, công nhận kết quả KH&amp;CN của cơ quan có thẩm quyền (bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực), thuộc một trong các văn bản sau:</li> </ul> <p>+ Văn bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ Giấy</p>
<b>1</b>	<b>Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&amp;CN</b>	<p><b>1. Trình tự thực hiện</b></p> <p><b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC).</li> </ul> <p>Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm HCC chuyển hồ sơ cho Sở KH&amp;CN</p> <p><b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở KH&amp;CN trả lời doanh nghiệp về tính hợp lệ của hồ sơ, trong đó nêu rõ tài liệu, nội</li> </ul>

		<p>chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quyết định công nhận giống cây trồng mới, giống vật nuôi mới, giống thủy sản mới, giống cây lâm nghiệp mới, tiến bộ kỹ thuật;</li> <li>+ Bằng chứng nhận giải thưởng đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ đã đạt được các giải thưởng về KH&amp;CN do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chủ trì, phối hợp tổ chức xét tặng giải thưởng hoặc đồng ý cho tổ chức xét tặng giải thưởng;</li> <li>+ Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN sử dụng ngân sách nhà nước hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN sử dụng ngân sách nhà nước; Giấy xác nhận hoặc giấy thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&amp;CN không sử dụng ngân sách nhà nước;</li> </ul>	<p>dung cần sửa đổi, bổ sung và thời hạn sửa đổi, bổ sung nếu hồ sơ chưa hợp lệ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 9,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở KH&amp;CN thẩm định hồ sơ và quyết định việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&amp;CN.</li> <li>- Trường hợp kết quả KH&amp;CN có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau, cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&amp;CN không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.</li> <li>- Trường hợp Sở KH&amp;CN chưa đủ điều kiện kỹ thuật đánh giá kết quả KH&amp;CN, trong thời hạn 05 ngày làm việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở KH&amp;CN gửi công văn kèm theo toàn bộ hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&amp;CN về Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&amp;CN.</li> </ul>	<p>Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&amp;CN, Sở KH&amp;CN công bố trên cổng thông tin điện tử của cơ quan về tên, địa chỉ và danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả KH&amp;CN của doanh nghiệp đó.</p>	<p><b>Bước 3. Trả kết quả</b></p>	<p>Sở KH&amp;CN chuyển kết quả thực hiện cho Trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</p>

- 2. Thời hạn giải quyết:**
1. Thời hạn giải quyết:
    - + Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ;
    - + Các văn bản xác nhận, công nhận khác có giá trị pháp lý trong thương mại.
    - Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN (theo Mẫu).
  2. Thời hạn giải quyết:
    - + 10 (mười) ngày làm việc kể từ nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó:
      - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc
      - Sở KH&CN: 9,5 ngày làm việc.
    - Trường hợp kết quả KH&CN có liên quan đến

		<b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ	nhiều ngành, lĩnh vực khác nhau có nội dung phức tạp cần mời chuyên gia hoặc thành lập hội đồng tư vấn thẩm định, đánh giá, thời hạn cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.  - Sở KH&CN công bố, công khai nhiệm vụ KH&CN được hỗ trợ trên Công thông tin điện tử của tỉnh và trang tin của Sở: 05 ngày làm việc kể từ ngày phê duyệt.	- Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ.
2	Thủ tục thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ (Thay cho 02 TTTHC: Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ và Thủ tục)	<b>1. Thành phần hồ sơ:</b> - Đề nghị cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN (theo Mẫu số 04); - Đối với trường hợp thay đổi doanh nghiệp: Văn bản, tài liệu chứng minh về việc thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp; - Đối với trường hợp bổ sung danh mục sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN: + Văn bản xác nhận, công nhận kết quả KH&CN của cơ quan có thẩm quyền (bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực) thuộc một trong các văn bản đã quy định; + Phương án sản xuất, kinh doanh sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN (theo Mẫu số 02).	<b>1. Trình tự thực hiện</b> <b>Bước 1. Tiếp nhận hồ sơ</b> - Tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm HCC (HCC). Trong thời hạn 0,5 ngày làm việc kể từ lúc nhận hồ sơ hợp lệ, Trung tâm HCC chuyển hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) <b>Bước 2. Xử lý hồ sơ</b> Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở KH&CN xem xét việc cấp hoặc từ chối cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN. Trường hợp bộ sung sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN, thời hạn cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. <b>Bước 3. Trả kết quả</b> Sở KH&CN chuyển kết quả thực hiện cho Trung tâm HCC để trả kết quả cho tổ chức, cá nhân. <b>2. Thời hạn giải quyết:</b> 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Trung tâm HCC: 0,5 ngày làm việc - Sở KH&CN: 4,5 ngày làm việc.	

sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ)	<b>2. Số lượng hồ sơ:</b> 01 bộ hồ sơ.	- Trường hợp bổ sung sản phẩm hình thành từ kết quả KH&CN, thời hạn cấp thay đổi nội dung Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
---	--	--

#### D. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1		Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án thuộc Chương trình BKHCN tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020	Thông tư số 17/2017/TT-BKHCN	Sở hữu trí tuệ	Sở Khoa học và Công nghệ

Tổng số:

- 05 TTHC mới ban hành;
- 06 TTHC sửa đổi, bổ sung;
- 02 TTHC thay thế (thay thế cho 03 TTHC);
- 01 TTHC bị bãi bỏ.

